TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Duy Lục;

Ông Phùng Văn Thông;

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh VP tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường UBND thị trấn VT, Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (tên gọi khác: không), sinh ngày 04/8/1971 tại xã YĐ, huyện YL, tỉnh VP; nơi cư trú: thôn G, xã YĐ, huyện YL, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn); con: có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh VP, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: ông Mạc Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn G, xã YĐ, huyện YL, tỉnh VP, vắng mặt;

- Người chứng kiến: ông Hạ Văn D, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn 4, xã VS, huyện VT, tỉnh VP, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 29/6/2024, tại khu vực chợ Cóc thuộc thôn 4, xã VS, huyện VT, Công an huyện VT phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy T, sinh năm 1971; trú tại thôn Gia, xã YĐ, huyện YL, tỉnh VP có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần bên trái phía sau T đang mặc 06 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong chứa chất bột, cục màu trắng (niêm phong trong bì thư ký hiệu A1). T khai nhận đó là gói ma túy Heroine vừa mua được với giá 1.200.000đ để bản thân sử dụng.

Căn cứ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Nguyễn Duy T, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện VT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn Gia, xã YĐ, huyện YL, tỉnh VP. Quá trình khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Ngày 29/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã Trưng cầu giám định chất ma túy của mẫu A1 nêu trên gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh VP. Tại bản kết luận số 1944 ngày 03/7/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh VP, kết luận:

"Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,9840g (Không phảy chín tám bốn không gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất."

Cơ quan giám định hoàn lại: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1= 0,7281gam mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong theo quy định, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh VP.

Ngày 05/7/2024, Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận giám định nêu trên cho Nguyễn Duy T. T đồng ý với nội dung kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Nguồn gốc ma túy Nguyễn Duy T khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 ngày 29/6/2024, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wase α màu đen đã cũ gắn BKS: 93T5-4710 đi từ nhà T đến nhà Mạc Văn H, sinh năm 1970 ở cùng thôn để chở H đi uống Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone VT, ở tổ dân phố NC, thị trấn TT, huyện VT. Sau khi T và H uống thuốc Methadone xong, T nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy heroine, do biết 01 người phụ nữ không quen biết khoảng hơn 30 tuổi bán ma túy ở trong một ngõ nhỏ ở phía sau chợ G, thị trấn TT nên T đã điều khiển xe mô tô chở H đi đến ngõ nhỏ đó để tìm mua ma túy. Khi đến đầu ngõ, T bảo H: *"Mày đứng đây chờ tao tý"*. T không nói cho H biết mục đích đi đâu. Sau đó, H xuống xe đứng đợi còn T một mình điều khiển xe mô tô vào trong ngõ nhỏ. Khi đi vào trong ngõ, T gặp 01 người phụ nữ có đặc điểm giống với người bán ma túy nên đi đến hỏi:

"Có hàng không để anh triệu hai", người đó hiểu ý T muốn hỏi mua 1.200.000đ tiền ma túy heroine nên nhận lời đồng ý nói: *"Đưa tiền đây"*. T lấy ra số tiền 1.200.000đ đưa cho người đó, người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 06 gói ma túy heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, T cất 06 gói ma túy đó vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón H đi về nhà sử dụng ma túy một mình cho bản thân. Khi gặp H, T nói với H: *"Mày lái xe hộ tao cái"*. H điều khiển xe mô tô chở T đi về theo đường thị trấn TT đi xã VS. Khi T và H đi đến khu vực chợ Cóc thuộc thôn 4, xã VS thì bị cơ quan Công an huyện huyện VT kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tại Cáo trạng số: 97/CT-VKSVT ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép 0,9840 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân và không có lời bào chữa, ý kiến tranh luận nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ân hận về việc làm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 07 giờ 15 phút

ngày 29/6/2024, gần khu vực chợ Cóc thuộc thôn 4, xã VS, huyện VT, tỉnh VP, Công an huyện VT phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói ma túy có tổng khối lượng 0,9840gam, loại ma túy heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần bên trái phía sau T đang mặc 06 gói ma túy heroine có khối lượng 0,9840g, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93T5-4710.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ nhận thức hiểu biết về tác hại của ma túy, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người … nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn pH là hình phạt tù trong một thời gian nhất định, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...". Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ T khai không quen biết, khoảng hơn 30 tuổi, dáng người béo, đã bán ma túy cho T ngày 29/6/2024 tại khu vực ngõ nhỏ sau chợ

Giang, thị trấn TT, huyện VT. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã phối hợp với Công an thị trấn TT tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được người phụ nữ đó là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Mạc Văn H người đi cùng xe mô tô với bị cáo T đi uống thuốc Methadone. T không nói và H cũng không biết việc T đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với mẫu vật ma túy cơ quan giám định hoàn lại A1= 0,7281 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu đen đã cũ gắn BKS: 93T5-4710 thu giữ của T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của T. Ngày 29/6/2024, T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi uống thuốc Methadone sau đó đi mua ma túy nhưng T không cất dấu ma túy trên chiếc xe mô tô này. Do vậy cần trả lại xe mô tô trên cho T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/6/2024.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật A1= 0,7281 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu đen đã cũ gắn BKS: 93T5-4710 cho Nguyễn Duy T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VT và Chi cục thi hành án dân sự huyện VT).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh VP xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VP;
- VKSND tỉnh VP;
- VKSND huyện VT;
- THADS huyện VT;
- Công an huyện VT;
- TTG Công an tỉnh VP;
- Bị cáo;
- Lưu HS+Vp.